

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 97/2024/HS-PT

Ngày 07 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Trần Anh Khoa**

2. Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Xuân Thiện** -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2024/TLPT – HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo NTQB, NHT do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. NTQB, Sinh ngày 25/10/1984 tại tỉnh Kh; Nơi cư trú: tổ 14 thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Kh; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NHT, sinh năm: 1956 và bà TTV sinh năm: 1960; có vợ NHTT, sinh năm: 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 58/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác ngày 17/9/2010. Bản án số 198/2012/HSPT ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kh xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2013. (Đã chấp hành xong án phí và các quyết định khác của bản án) (Có mặt tại phiên tòa).

2. NHT, Sinh ngày 12/11/1998 tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Số 8B đường NDK, phường TL, thành phố NT, tỉnh Kh; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NHT và bà PTHD; có vợ Trần Thị Kim Nhi và có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ngoài ra còn có 02 bị cáo không có kháng cáo: TVP và NBH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà địa chỉ BT07-02 đường 29 khu đô thị PLA, phường PL, thành phố NT, tỉnh Kh có một số thanh niên tụ tập nghi vấn sử dụng ma túy. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố NT phối hợp với Công an phường PL, thành phố NT tiến hành đến kiểm tra phát hiện tại căn nhà BT 07-02 có mặt CQB, LTT, NNTK, NNT, NXQ, NTQB, NHT, LTQ, Trương Thị Thương, TTQ, PTL, NHTT, DTTTDung. Thu giữ tại phòng ngủ tầng thứ nhất dưới sàn nhà có 01 đĩa băng sứ hình tròn màu trắng, trên đĩa có một ít chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A), 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đồng được quấn tròn thành ống hút và 01 thẻ nhựa màu cam; 03 bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng với kích thước lần lượt là (3x4)cm, (5x8,5)cm, (4x7,5)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu B); 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn nháy màu đen và 01 đèn nháy màu trắng. Trong lúc Tổ công tác đang tiến hành làm việc thì TVP đến nhà BT 07-02 và thừa nhận là người mua ma túy về tổ chức cho cả nhóm sử dụng.

Tại Cơ quan Công an, NTQB và TVP khai nhận Số ma túy phát hiện bị thu giữ là của P và B mua của NBH vào tối ngày 25/7/2023 với giá 18.000.000 đồng về để cả nhóm cùng sử dụng. Ngoài ra, trước đó khoảng một tuần P mua “một hộp mười” ma túy “khay” và 03 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 11.000.000 đồng của NBH tại khu vực đường 29 khu đô thị PLA, thành phố NT để sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2023, trong khi tuần tra tại khu vực đường Vương Thừa Vũ, phường PL, thành phố NT, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố NT và Công an phường PL phát hiện NBH đang điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 79N2 - 280.67 chở theo LTNB và có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại đây, Hòa tự nguyện lấy trong người ra 01 bịch nylon màu trắng khóa hần miệng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu C) giao nộp cho tổ công tác. Hòa khai nhận đó là ma túy “khay” của Hòa mua của đối tượng tên Đức (chưa rõ lai lịch) về để bán. Đồng thời khai nhận đúng nội dung mà NTQB và TVP đã khai tại Cơ quan điều tra.

Qua điều tra NHT khai nhận vào ngày 25/5/2023, T cùng NTK và NTQB thỏa thuận thống nhất thuê căn nhà tại địa chỉ BT07- 02 đường 29 KĐT PLA, phường PL, thành phố NT, Kh để cho khách du lịch thuê lại kiếm lời, đến đầu tháng 7/2023 do vắng khách nên Kiên đã rút vốn làm ăn, Thuận bàn bạc với Bảo cải tạo phòng ngủ có dán cách âm, trang bị loa, đèn nháy để cho khách thuê sử dụng ma túy, lợi nhuận chia đều, Thuận là người quản lý trực tiếp.

Ngày 26/7/2023, khi cả nhóm gồm CQB, LTT, NNTK, NNT, NXQ, NTQB, NHT, LTQ, Trương Thị Thương, TTQ, PTL, NHTT, DTTTDung đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 368/2023/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kh kết luận: Mẫu ký hiệu A là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,0680g, mẫu ký hiệu B là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,8424g, mẫu ký hiệu C là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,6130g.

Cáo trạng số 99/CT-VKS-NT ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố các bị cáo NTQB, TVP về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, NBH về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; NHT về tội: “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 123/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NTQB.

Xử phạt: Bị cáo NTQB 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn P.

Xử phạt: Bị cáo TVP07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NBH.

Xử phạt: Bị cáo NBH 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo NHT.

Xử phạt: Bị cáo NHT 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Ngày 24/5/2024, bị cáo NTQB có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/5/2024, bị cáo NHT có đơn kháng c áo xin giảm nhẹ hình phạt; Đến ngày 06/8/2024, bị cáo NHT có đơn xin rút đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kh phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo NTQB tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo NHT có đơn rút đơn kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo NTQB nhận thức hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo NTQB, NHT kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của các bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

Ngày 06/8/2024, bị cáo NHT có đơn rút đơn kháng cáo và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo NHT

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo NTQB thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm số 123//2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước là một trong những khách thể được luật hình sự bảo vệ, bị cáo tổ chức các con nghiện sử dụng ma túy trái phép là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tội phạm liên quan đến chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa P. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo NTQB kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 08 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (khung hình phạt từ 07-15 năm); áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo lao động chính, bị cáo có ông nội là liệt sỹ xét nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo còn 07 năm 06 tháng.

[3] Về án phí: Các bị cáo NTQB, NHT không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo NHT.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm 01 phần vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo NHT phạm tội “*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Kh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo NHT.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo NTQB.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo NTQB **7 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/7/2023.

2. Về án phí: Các bị cáo NTQB, NHT không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kh;
- TAND TP. NT;
- VKSND TP. NT;
- Cơ quan điều tra – Công an TP. NT;
- Chi cục THADS TP. NT
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Xuân Oanh